**CHƯƠNG II: CUNG CẦU VÀ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG**

**Bài số 1: (Cầu cá nhân, cầu thị trường)**

Cầu cá nhân của sinh viên ngày 8.3 được cho trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhóm sinh viên A | | Nhóm sinh viên B | |
| Gía  (nghìn đồng/bó) | Lượng  (số bó hoa) | Gía  (nghìn đồng/bó) | Lượng  (số bó hoa) |
| 10  15  20  25 | 12  8  4  0 | 10  15  20  25 | 8  6  4  2 |

a. Hãy tìm cầu thị trường về hoa ngày 8.3

b. Viết đường cầu của nhóm sinh viên A, Sinh viên B, từ đó xác định đường cầu thị trường

**Bài số 2: Cầu cá nhân ngày 8.3 của cửa hàng hoa 1,2,3 trong một trường đại học cho ở bảng sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm sinh viên A | | Nhóm sinh viên B | | Nhóm sinh viên C | |
| Gía  (nghìn đồng/bó) | Lượng  (số bó hoa) | Gía  (nghìn đồng/bó) | Lượng  (số bó hoa) | Gía  (nghìn đồng/bó) | Lượng  (số bó hoa) |
| 5  15  25  35 | 20  15  10  5 | 5  15  25  35 | 4  3  2  1 | 5  15  25  35 | 9  6  3  0 |

1. Hãy vẽ đường cầu của từng nhóm sinh viên A,B,C, từ đó suy ra đường cầu thị trường
2. Tính cầu thị trường và căn cứ vào lượng cầu thị trường để vẽ đường cầu thị trường

**Bài số 3: Xác định giá và lượng cân bằng thị trường**

Một thị trường cạnh tranh hoàn hảo có các lượng cầu và lượng cung tại mỗi mức giá khác nhau như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gía  (nghìn đồng) | Lượng cầu  (triệu tấn) | Lượng cung  (triệu tấn) |
| 60  80  100  120 | 22  20  18  16 | 14  16  18  20 |

1. Xác định phương trình đường cung và đường cầu
2. Gía và lượng cân bằng bao nhiêu, xác định lượng dư thừa và thiếu hụt hàng hóa
3. Tại mức giá P=90, P=110 xảy ra hiện tượng gì trên thị trường
4. Minh hoạ kết quả trên đồ thị

**Bài số 6**: Có biểu cung, cầu thị trường sản phẩm A như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giá  (1.000 đ/kg) | Lượng cầu  (triệu tấn) | Lượng cung  (triệu tấn) |
| 1  2  3  4  5  6 | 7  6  5  4  3  2 | 0  1  2  3  4  5 |

a.Viết phương trình hàm cung, hàm cầu. Tính mức giá và sản lượng cân bằng của thị trường. Tính lượng dư thừa và thiếu hụt hàng hóa

b.Vì lý do nào đó, cầu về sản phẩm A giảm đi một lượng là hai triệu tấn ở mỗi mức giá, giá và sản lượng cân bằng sẽ thay đổi như thế nào

c.Để khuyến khích sản xuất sản phẩm A, Chính phủ quyết định trợ giá 400đ/kg, giá và sản lượng cân bằng thay đổi như thế nào?

d.Vẽ đồ thị minh hoạ các kết quả tính được

**Bài số 7: Xác định thừa, thiếu hụt với giá sàn và giá trần**

Thị trường về loại hàng hoá X có đường cầu QD=180-10P bao gồm 100 người bán có biểu cung cá nhân về hàng hoá này hoàn toàn giống nhau:

|  |  |
| --- | --- |
| Gía (nghìn đồng) | Lượng (triệu tấn) |
| 18  17  16  15  14  13  12  11 | 1,5  1,3  1,2  0,9  0,7  0,5  0,3  0,1 |

1. Viết phương trình biểu diễn hàm cung của thị trường
2. Gía và sản lượng cân bằng trên thị trường là bao nhiêu
3. Nếu chính phủ quy định giá trần là 12 nghìn đồng/kg thì thị trường xảy ra hiện tượng gì?. Để khắc phục hiện tượng này, chính phủ phải làm cách nào?
4. Cũng như câu hỏi c, nhưng chính phủ quy định mức giá sàn là 14 nghìn đồng/kg.

**Bài số 8:**

Số liệu sau đây về cung và cầu loại bánh kẹo alpha như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Gía  (nghìn đồng/gói) | 10 | 20 | 30 | 40 | 50 | 60 | 70 | 80 | 90 |
| Lượng cung  (triệu gói/tuần) | 0 | 30 | 60 | 90 | 120 | 150 | 180 | 210 | 240 |
| Lượng cầu  (triệu gói/tuần) | 200 | 180 | 160 | 140 | 120 | 100 | 80 | 60 | 40 |

1. Viết phương trình cầu, cung. Xác định giá và lượng cân bằng.
2. Nếu chính phủ áp đặt giá là P=40 nghìn đồng/gói thì điều gì sẽ xảy ra?
3. Nếu chính phủ đánh thuế t=10 nghìn đồng /gói bán ra. Gía và sản lượng sẽ thay đổi thế nào?.Vẽ đồ thị minh hoạ
4. Tác động của thuế đối với các thành viên kinh tế tham gia thị trường như thế nào?

**Bài số 9: Hàm cầu về sản X hàng năm có dạng:P=20-0,2Q**

**Hàm cung về sản phẩm X trong năm trước là: P=5+0,1Q (đơn vị P nghìn đồng, Q tấn)**

1. Xác định giá và lượng cân bằng sản phẩm X năm trước
2. Cung về sản phẩm X năm nay giảm bằng P=2+0,1Q. Thu nhập của người sản xuất sản phẩm X thay đổi thế nào so với năm trước.
3. Nếu chính phủ đặt giá sàn P=10 nghìn đồng/tấn trên thị trường sản phẩm X và sẽ cam kết mua hết sản phẩm dư thừa thì thu nhập của người sản xuất sản phẩm X là bao nhiêu?
4. Nếu chính phủ không can thiệp và thị trường sản phẩm X mà thực hiện trợ giá 5333 đồng/kg thì thu nhập của người sản xuất sản phẩm X bao nhiêu?

Theo Anh, (chị) ở câu d hay câu c có lợi hơn?

1. Minh họa kết quả trên đồ thị?

**Bài số 10: Có biểu cung , biểu cầu sản phẩm X như sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gía  (Nghìn đồng/kg) | Lượng cầu  (triệu tấn) | Lượng cung  (triệu tấn) |
| 6  8  10  12 | 44  36  28  20 | 26  36  46  56 |

1. Hãy xây dựng phương trình hàm cung, hàm cầu cuả thị trường hàng hoá X
2. Trên cơ sở đó hãy xác định giá và mức sản lượng cân bằng của thị trường
3. Hãy xác định lượng hàng hoá dư thừa hoặc thiếu hụt nếu giá áp đặt là 10 nghìn đồng/kg
4. Vẽ đồ thị mô tả kết quả tìm được

**Bài số 11:** **Thị trường sản phẩm X được cho bởi hàm cung và hàm cầu như sau:**

Cung: P=5+0,2Q

Cầu: P=20-0,1Q

Trong đó giá tính bằng nghìn đồng/ đơn vị, lượng tính bằng nghìn đơn vị/ngày

# Tính giá và sản lượng cân bằng của sản phẩm X

# Nếu chính quyền thành phố đặt giá sản phẩm P=10 nghìn đồng/đơn vị thì điều gì xảy ra trên thị trường

1. Nếu chính quyền thành phố muốn giá sản phẩm ở mức 10 nghìn đồng/đơn vị và không có thiếu hụt hàng hoá thì phải hỗ trợ cho những người bán sản phẩm bao nhiêu tiền
2. Nếu chính phủ đánh thuế 0,5 nghìn đồng/kg thì giá và lượng cân bằng thay đổi như thế nào? Ai là người chịu thuế?
3. Minh hoạ kết quả bằng đồ thị